



# NGÀNH NGÂN HÀNG Q1/2026

Tăng trưởng có chọn lọc

Triển vọng: **Tích cực**

Khuyến nghị: **Tăng tỷ trọng**

*Analyst: Nguyễn Thị Kỳ Duyên*

*Ngày 09/06/2026*



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay trên giá  
trading và đầu tư





# NHÌN LẠI KQKD Q1/2026



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest

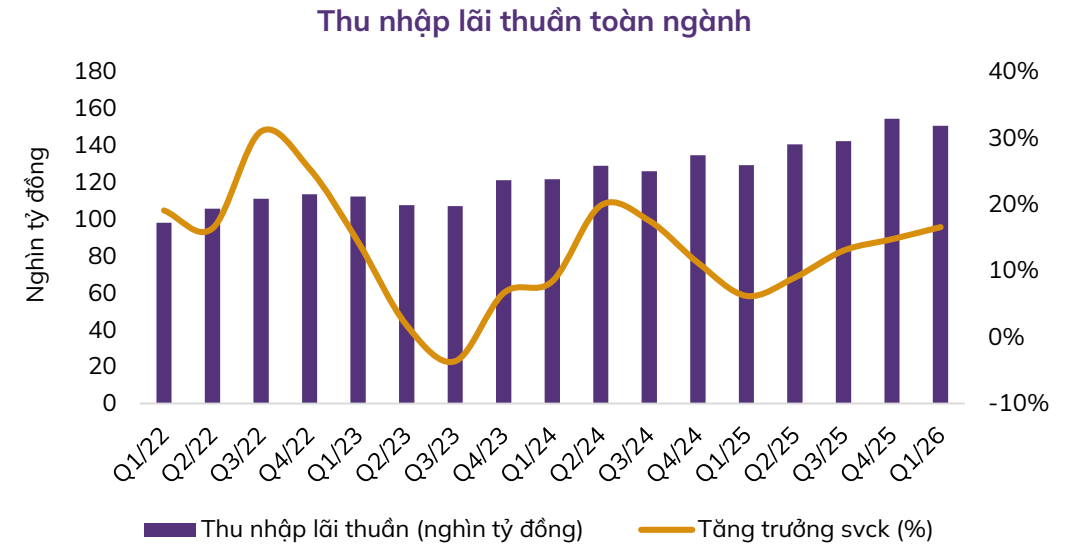
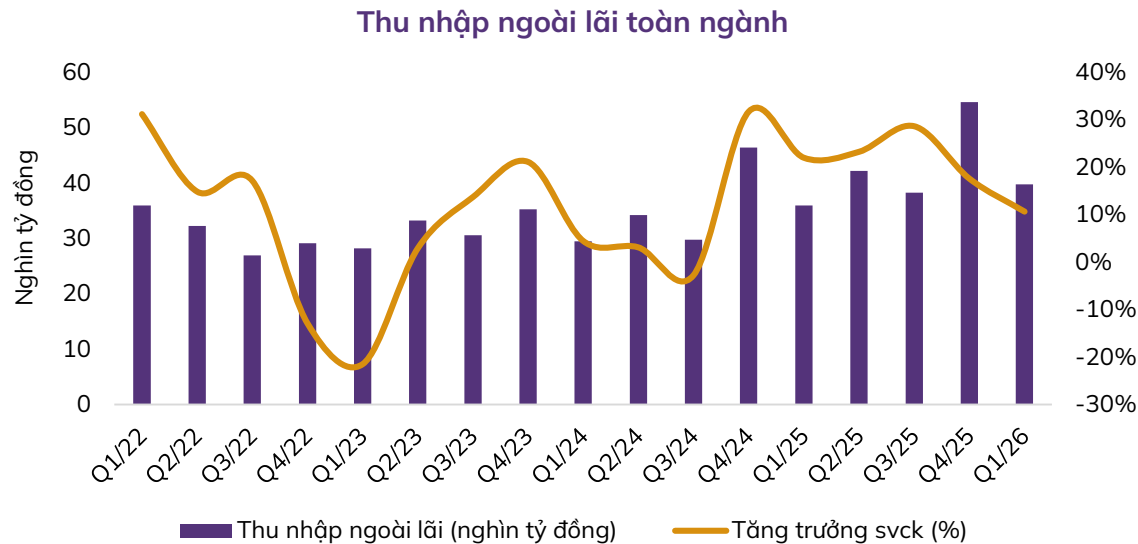
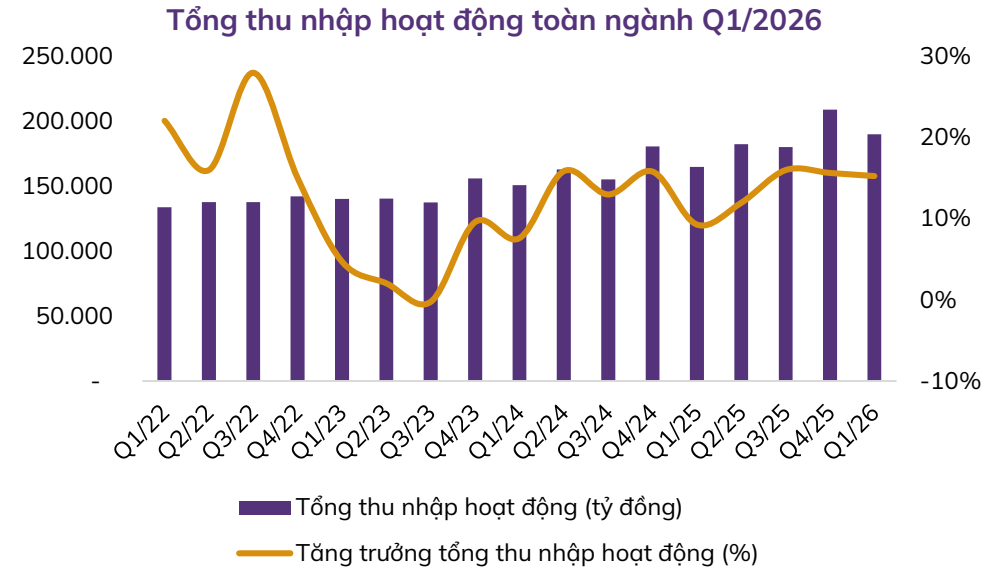


Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



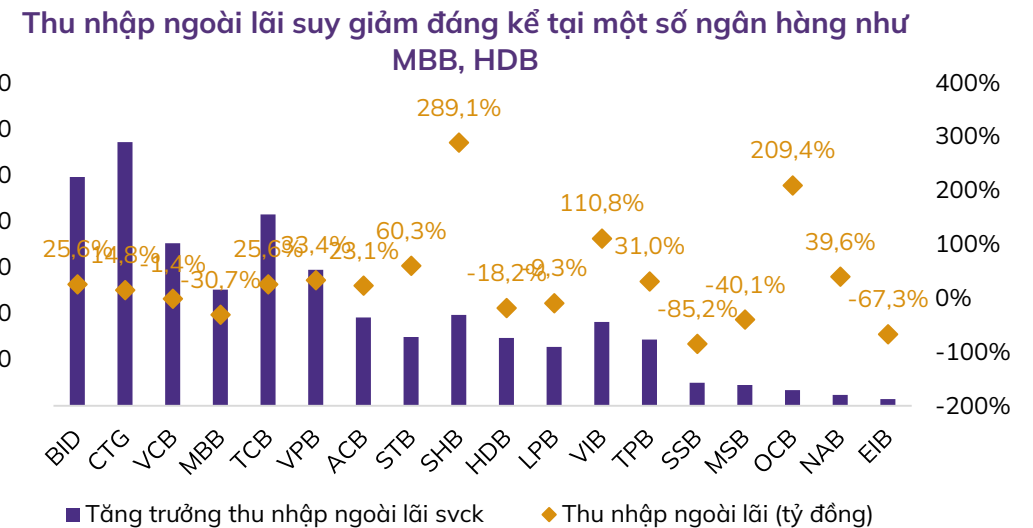
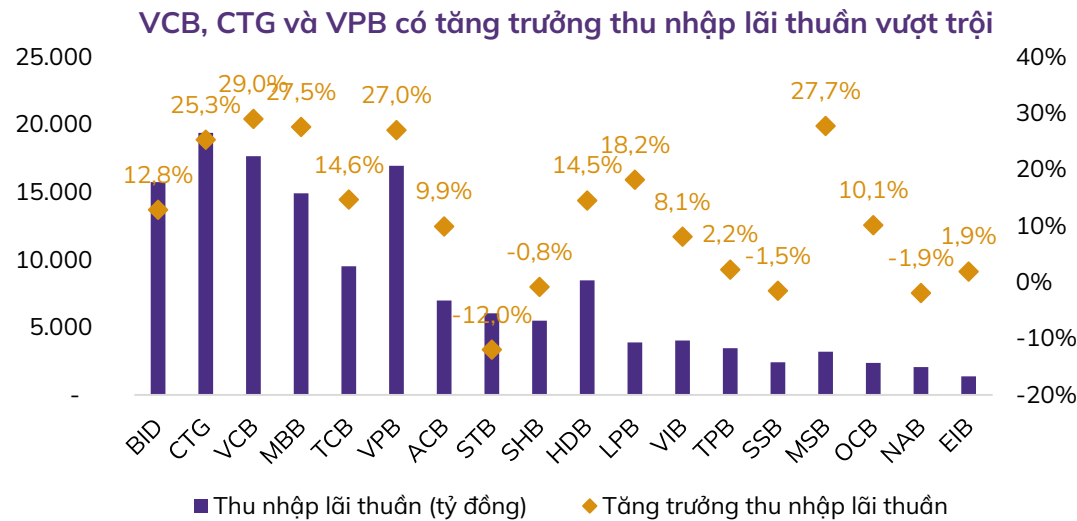
## Điểm nhấn Q1/2026: Thu nhập lãi thuần dẫn dắt tăng trưởng

- Tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động các ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán trong Q1/2026 đạt 15,3% svck, gần như đi ngang so với mức 15,5% của Q4/2025, cho thấy đà tăng trưởng doanh thu ngành ngân hàng đang có dấu hiệu chững lại.
- Nhóm ngân hàng quốc doanh ghi nhận tăng trưởng tổng thu nhập hoạt động tích cực trong Q1/2026, với VCB và CTG cùng tăng khoảng 22,7% svck, trong khi BID tăng 15,6% svck.
- Nhóm ngân hàng thương mại tư nhân tiếp tục ghi nhận mức độ phân hóa lớn hơn. Một số ngân hàng thương mại vốn hóa nhỏ như ABB, NVB, BVB, VIB duy trì tăng trưởng mạnh, trong khi nhiều ngân hàng khác vẫn chịu áp lực từ thu nhập ngoài lãi suy yếu, chi phí vốn cao như STB, SSB, SGB.



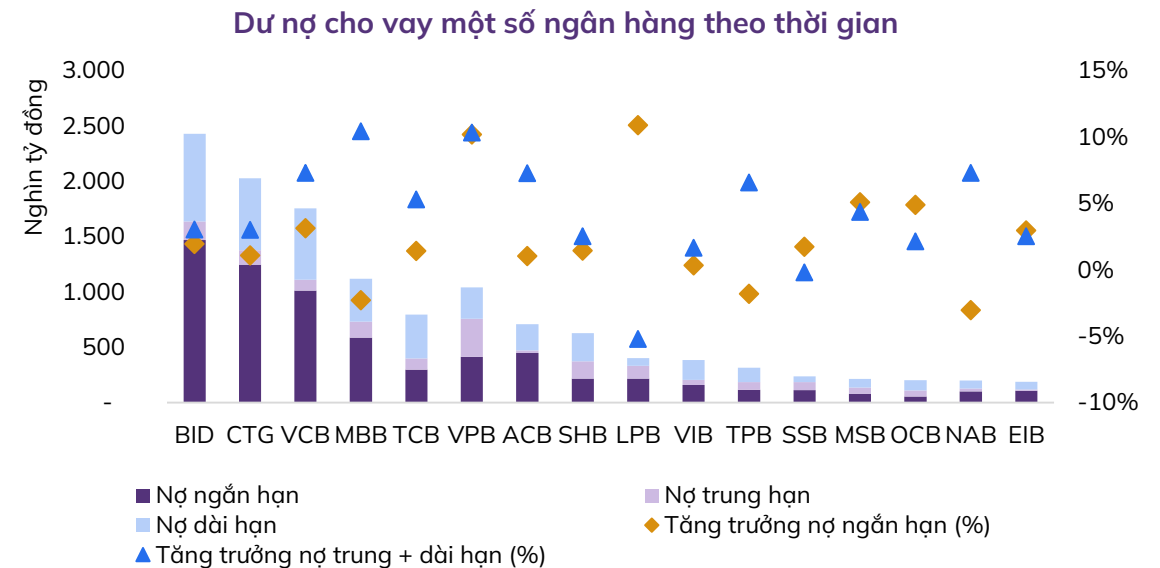
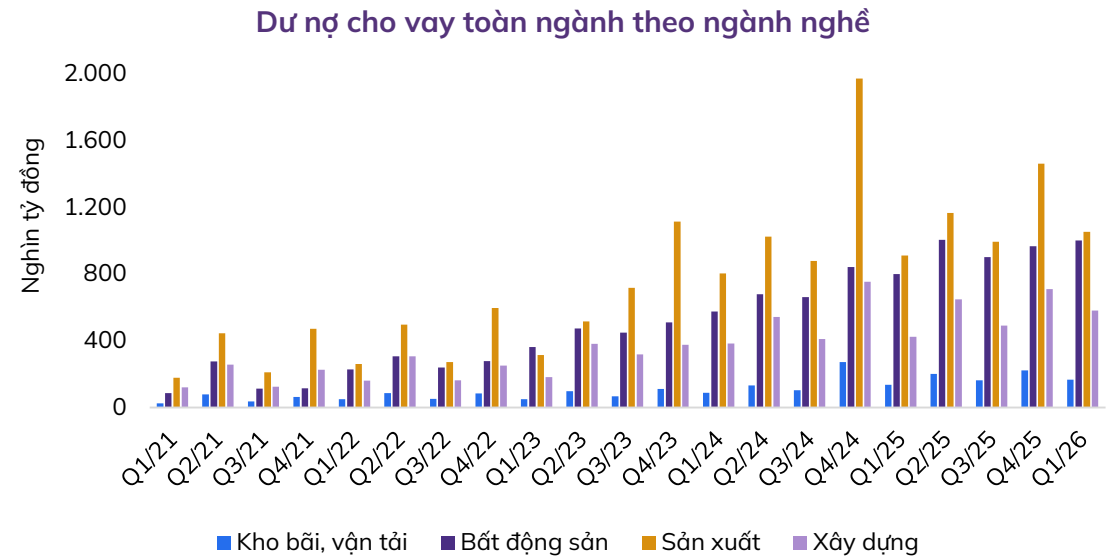
## Điểm nhấn Q1/2026: Thu nhập lãi thuần dẫn dắt tăng trưởng

- Cơ cấu tăng trưởng tổng doanh thu cho thấy ngành ngân hàng đang quay trở lại phụ thuộc nhiều hơn vào động lực tín dụng truyền thống. Cụ thể, động lực tăng trưởng chính đến từ thu nhập lãi thuần với mức tăng trưởng nổi bật 16,6% svck trong Q1/2026. Ở chiều ngược lại, tăng trưởng thu nhập ngoài lãi thu hẹp lại rõ rệt, chỉ còn tăng 10,6% svck.
- Tăng trưởng thu nhập lãi thuần trong Q1/2026 chủ yếu được dẫn dắt bởi nhóm ngân hàng quốc doanh và một số ngân hàng tư nhân. Có thể thấy, VCB dẫn đầu tăng trưởng thu nhập lãi thuần trong nhóm ngân hàng quốc doanh với 29,0% svck, kế tiếp đó là CTG và BID theo thứ tự lần lượt là 25,3% và 12,8% svck. Trong khi đó, một số ngân hàng tư nhân lớn như MBB và VPB cũng có mức tăng trưởng vượt trội là 27,5% svck và 27,0% svck. Các ngân hàng tư nhân nhỏ và vừa có mức tăng trưởng thu nhập thuần tương đối phân hóa, trong đó nổi trội có MSB (+27,7% svck), LPB (+18,2% svck). Trong khi đó, một số ngân hàng ghi nhận thu nhập thuần đi ngang hoặc sụt giảm như NAB (-1,9% svck); SSB (-1,5% svck).
- Xét thu nhập ngoài lãi, kết quả kinh doanh các ngân hàng cũng tương đối phân hóa. Một số ngân hàng như VIB (+110,8% svck) do tăng mạnh phí dịch vụ thẻ, OCB (+209,4% svck), SHB (+289,1% svck) chủ yếu nhờ hoạt động kinh doanh vốn, thu hồi nợ đã xử lý hoặc các khoản thu nhập bất thường. Trong khi đó, một số ngân hàng ghi nhận sự suy giảm đáng kể như SSB (-85,2%), EIB (-67,3%), TPB (-40,1%) và MBB (-30,7%), phản ánh sự suy yếu của các mảng bảo hiểm, kinh doanh chứng khoán đầu tư hoặc thu hồi nợ.



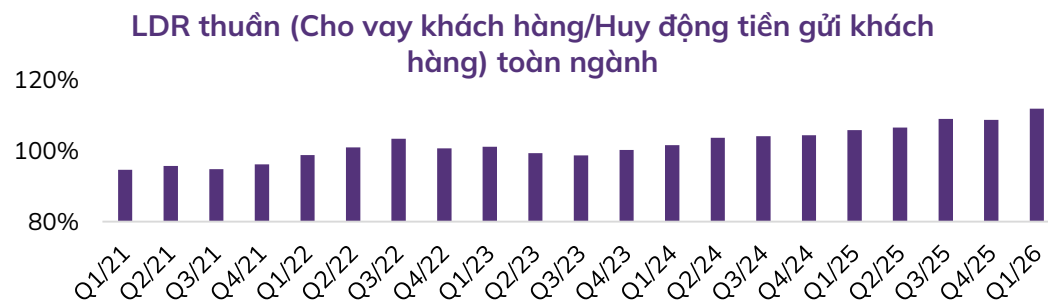
# Điểm nhấn Q1/2026: Tăng trưởng tín dụng hỗ trợ tăng trưởng thu nhập lãi thuần

- Thu nhập lãi thuần của phần lớn ngân hàng tiếp tục tăng trưởng tích cực, chủ yếu được hỗ trợ bởi quy mô tín dụng tiếp tục mở rộng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn ngành đã chậm lại, đạt 3,18% trong Q1/2026, thấp hơn mức cùng kỳ năm trước. Diễn biến này phản ánh định hướng điều hành thận trọng hơn của NHNN sau giai đoạn tăng trưởng tín dụng cao năm 2025. Cụ thể, các tổ chức tín dụng phải kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng trong 3 tháng đầu năm 2026 không vượt quá 25% chỉ tiêu cả năm, đồng thời, tăng trưởng tín dụng toàn ngành trong cả năm chỉ là 15%.
- Dư nợ toàn ngành tiếp tục tập trung chủ yếu ở nhóm khách hàng cá nhân (22,9% svck) và thương mại (19,3% svck), phản ánh vai trò dẫn dắt của tiêu dùng và hoạt động thương mại. Ngành xây dựng ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất toàn hệ thống (+37,1% svck) nhờ nhu cầu vốn lớn từ hoạt động đầu tư công, phát triển hạ tầng và triển khai các dự án bất động sản. Trong khi đó, mặc dù tín dụng bất động sản tiếp tục tăng trưởng tích cực (+25,1% svck), tốc độ tăng đã thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ năm trước và giai đoạn tăng trưởng mạnh trong năm 2024–2025, phản ánh định hướng điều hành tín dụng thận trọng hơn của NHNN đối với lĩnh vực này.
- Dư nợ trung và dài hạn toàn ngành tiếp tục tăng trưởng tích cực trong Q1/2026, với dư nợ dài hạn tăng 6,8% YTD và dư nợ trung hạn tăng 4,0% YTD, cao hơn mức tăng trưởng tín dụng chung của toàn hệ thống.
- Nhóm quốc doanh duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định là với mức trung bình 3,0% YTD, trong khi tăng trưởng tại nhóm ngân hàng tư nhân có sự phân hóa mạnh. Tăng trưởng tín dụng mạnh nhất toàn ngành đến từ VPB và HDB, lần lượt là 10,2% và 9,6% YTD.

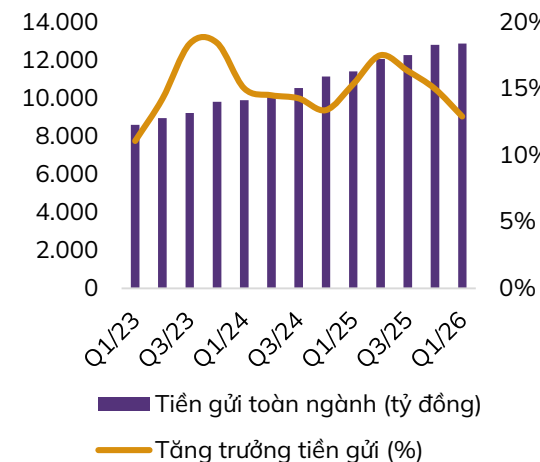


## Điểm nhấn Q1/2026: Tiền gửi ngân hàng sụt giảm làm căng thanh khoản hệ thống

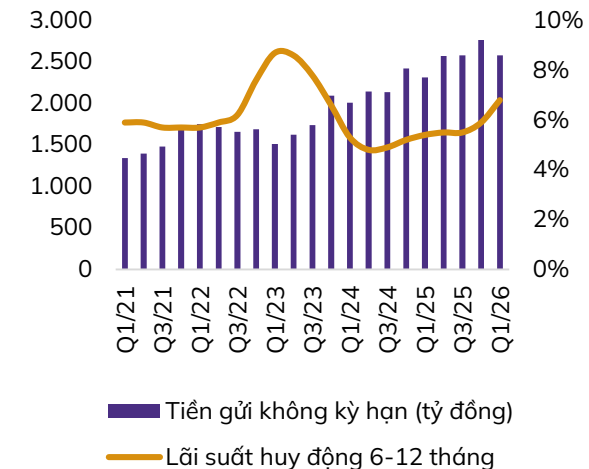
- **Tăng trưởng huy động toàn ngành tiếp tục suy giảm.** Tính đến cuối Q1/2026, tăng trưởng huy động toàn hệ thống chỉ đạt khoảng 0,55% YTD, thấp hơn đáng kể mức 3,93% của cùng kỳ năm trước, trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 3,18%. Chênh lệch giữa tốc độ tăng tín dụng và huy động tiếp tục nới rộng cho thấy nhu cầu sử dụng vốn đang tăng nhanh hơn tốc độ tích lũy tiền gửi. Theo đó, tỷ lệ LDR toàn ngành tăng lên hơn 100%, làm gia tăng nhu cầu vốn của hệ thống.
- Các ngân hàng phải tăng cường huy động từ các kênh thay thế như giấy tờ có giá và thị trường liên ngân hàng, qua đó tạo áp lực lên lãi suất huy động và lãi suất liên ngân hàng. Mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục tăng 64 bps YTD trong Q1/2026 ở nhóm NHTM quốc doanh và tăng 87 bps YTD ở nhóm NHTM tư nhân lớn. Lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng cũng tăng vọt lên mức trung bình 9,6% (+7,8 điểm phần trăm YTD) theo số liệu từ FiinPro.
- Tỷ lệ CASA toàn ngành trong Q1/2026 sụt giảm so với Q4/2025, cho thấy nguồn vốn rẻ của ngân hàng đang suy giảm. Điều này khiến cơ cấu nguồn vốn trở nên đắt đỏ hơn, làm chi phí huy động vốn tăng lên và gây áp lực thu hẹp biên lãi ròng (NIM) của các ngân hàng trong những tháng đầu năm 2026.



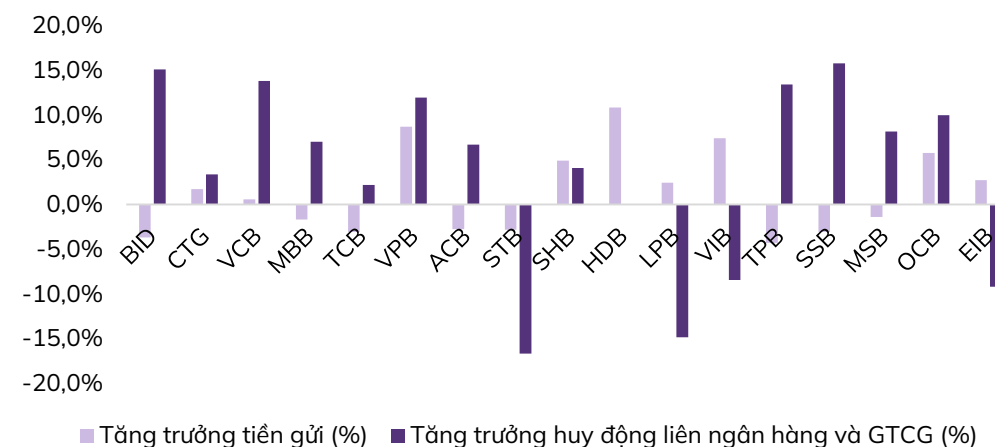
**Tăng trưởng huy động toàn ngành chậm lại svck**



**CASA toàn ngành và lãi suất huy động**

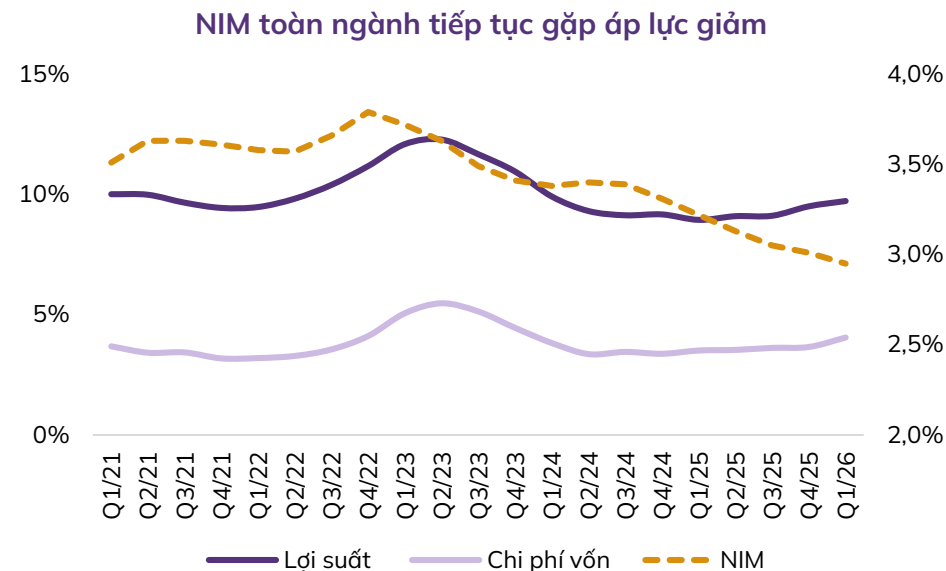


**Tương quan tăng trưởng huy động khách hàng và huy động liên ngân hàng & giấy tờ có giá YTD**

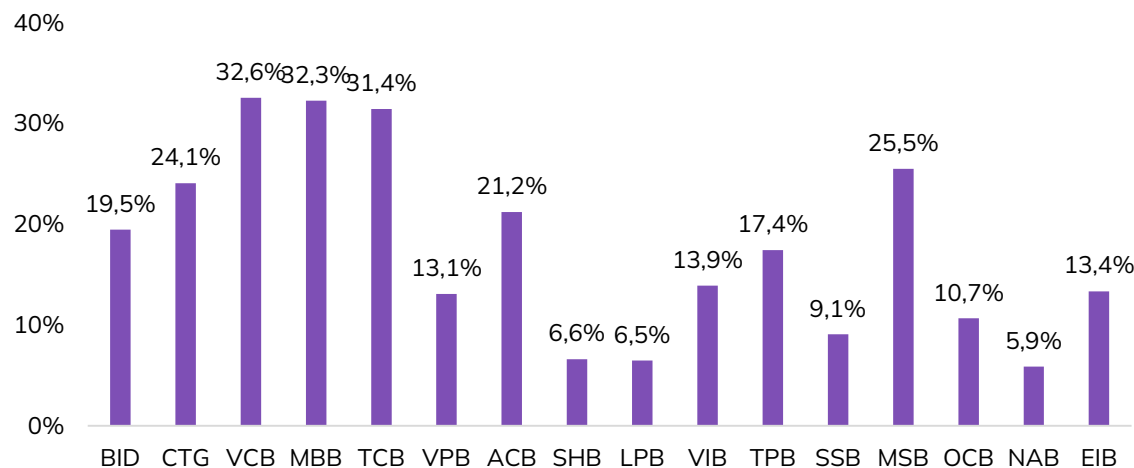


## Điểm nhấn Q1/2026: NIM tiếp tục chịu áp lực giảm

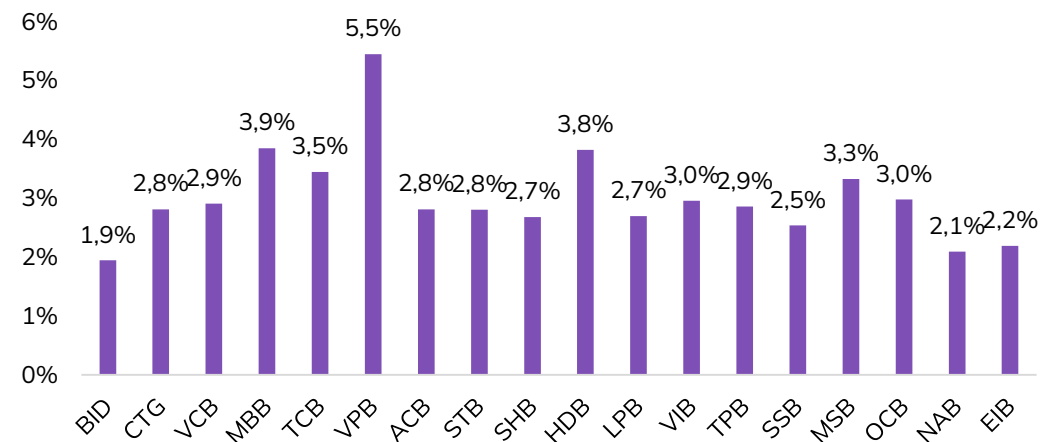
- NIM toàn ngành tiếp tục xu hướng thu hẹp trong Q1/2026, giảm xuống khoảng 2,95%, tương ứng giảm -6 bps QoQ và -27 bps svck. Đây là quý thứ năm liên tiếp NIM suy giảm, phản ánh áp lực lên khả năng sinh lời cốt lõi của hệ thống ngân hàng.
- Nguyên nhân chủ yếu đến từ (i) tăng trưởng tín dụng tiếp tục vượt tăng trưởng huy động buộc nhiều ngân hàng phải gia tăng sử dụng các nguồn vốn có chi phí cao hơn như tiền gửi kỳ hạn, giấy tờ có giá và thị trường liên ngân hàng; (ii) mặt bằng lãi suất cho vay tiếp tục được duy trì ở mức thấp nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, trong khi CASA giảm QoQ, khiến chi phí vốn tăng nhanh hơn lợi suất, tạo áp lực thu hẹp NIM.
- NIM tiếp tục có sự phân hóa đáng kể giữa các ngân hàng. Nhóm ngân hàng có tỷ trọng cho vay bán lẻ cao và nền tảng CASA tốt như VPB, TCB, HDB và MBB duy trì NIM cao hơn mức trung bình ngành, trong khi các ngân hàng quốc doanh và nhóm có cơ cấu tín dụng nghiêng về doanh nghiệp lớn tiếp tục ghi nhận NIM thấp hơn.



**Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn/tổng tiền gửi một số ngân hàng (%)**

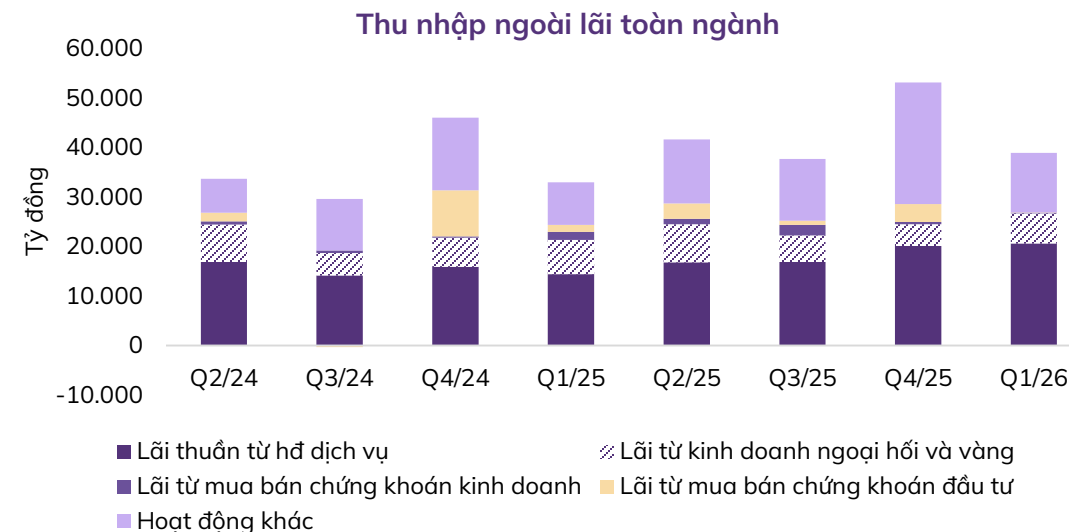


**NIM của một số ngân hàng (%)**

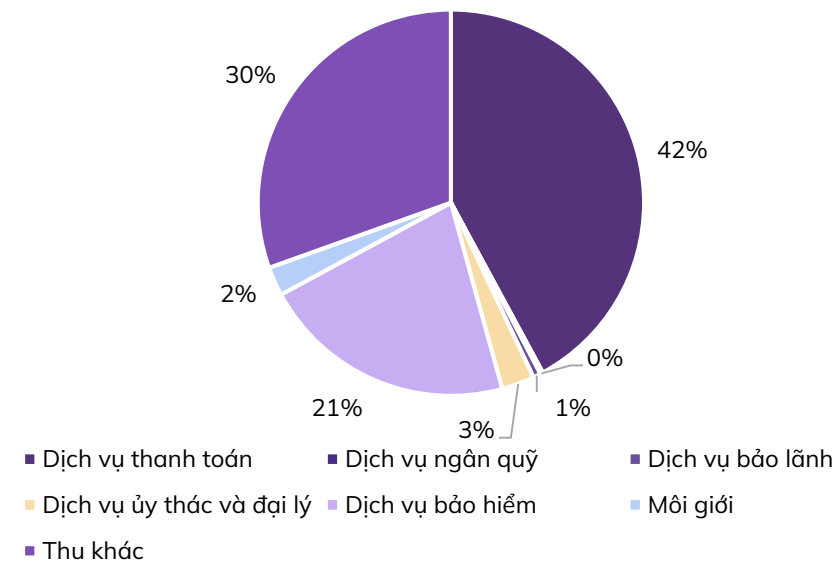


## Điểm nhấn Q1/26: Thu nhập ngoài lãi có sự phân hóa

- Thu nhập ngoài lãi toàn ngành tăng chậm lại trong Q1/2026, chủ yếu được hỗ trợ bởi sự phục hồi mạnh của thu nhập dịch vụ thuận và hoạt động khác. Trong đó, thu nhập dịch vụ thuận tiếp tục là nguồn đóng góp lớn nhất trong cơ cấu thu nhập ngoài lãi, chiếm khoảng 13,7% tổng thu nhập hoạt động toàn ngành.
- **Thu nhập từ hoạt động dịch vụ thuận tăng mạnh 43,1% svck, trở thành động lực tăng trưởng chính của thu nhập ngoài lãi.** Trong đó, dịch vụ thanh toán thẻ tăng 78% svck, đóng góp 422% tổng thu nhập hoạt động dịch vụ, tiếp tục là nguồn tăng trưởng chủ đạo nhờ gia tăng giao dịch điện tử và hoạt động chi tiêu thẻ. Ngoài ra, doanh thu bảo hiểm tăng 21% svck nhờ hoạt động bán chéo được cải thiện, trong khi nhóm dịch vụ khác tăng 30% svck.
- **Thu nhập từ hoạt động khác tăng 39,6% svck và đóng góp khoảng 8,0% tổng thu nhập hoạt động.** Tăng trưởng chủ yếu đến từ các khoản thu hồi nợ đã xử lý rủi ro, hoàn nhập dự phòng và các khoản thu bất thường tại một số ngân hàng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng thu nhập từ các hoạt động không thường xuyên này đã giảm đáng kể so với quý trước đó và so với cùng kỳ.
- Lãi từ kinh doanh ngoại hối vẫn giảm -13,1% svck dù tỷ giá tiếp tục biến động mạnh trong quý. Nguyên nhân chủ yếu đến từ nền so sánh cao của cùng kỳ năm trước, trong khi diễn biến tỷ giá chủ yếu theo xu hướng một chiều và các biện pháp điều tiết thị trường của NHNN làm thu hẹp cơ hội ghi nhận lợi nhuận.
- Thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán suy giảm mạnh khi lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh lần lượt giảm -92,1% và -91,2% svck. Điều này phản ánh việc các ngân hàng không còn ghi nhận nhiều khoản lợi nhuận đột biến từ hiện thực hóa danh mục trái phiếu và chứng khoán như giai đoạn trước, khi mặt bằng lợi suất trái phiếu tăng theo đà tăng của lãi suất cho vay/huy động khiến giá trị ghi sổ của trái phiếu giảm trong khi thị trường chứng khoán nhiều biến động.

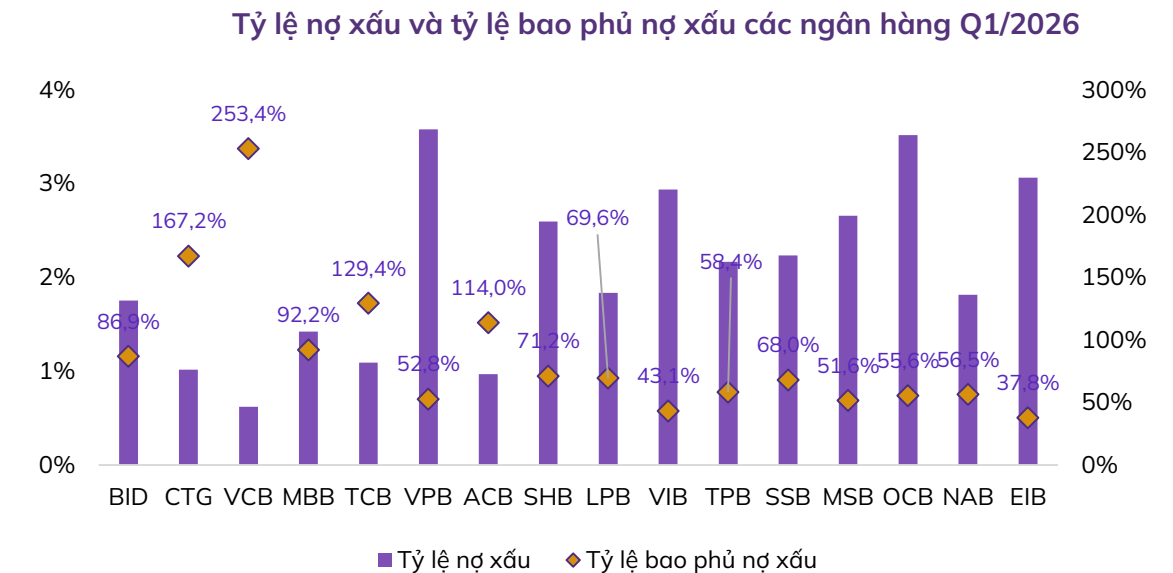
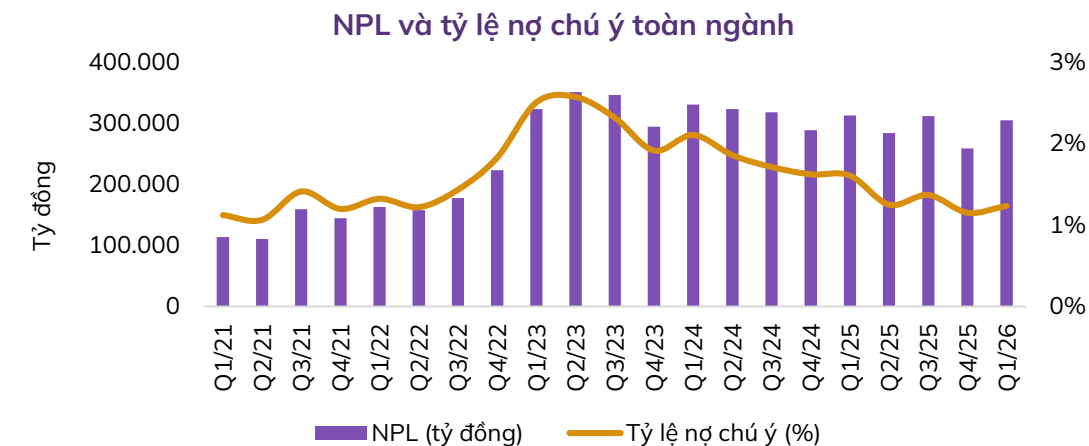
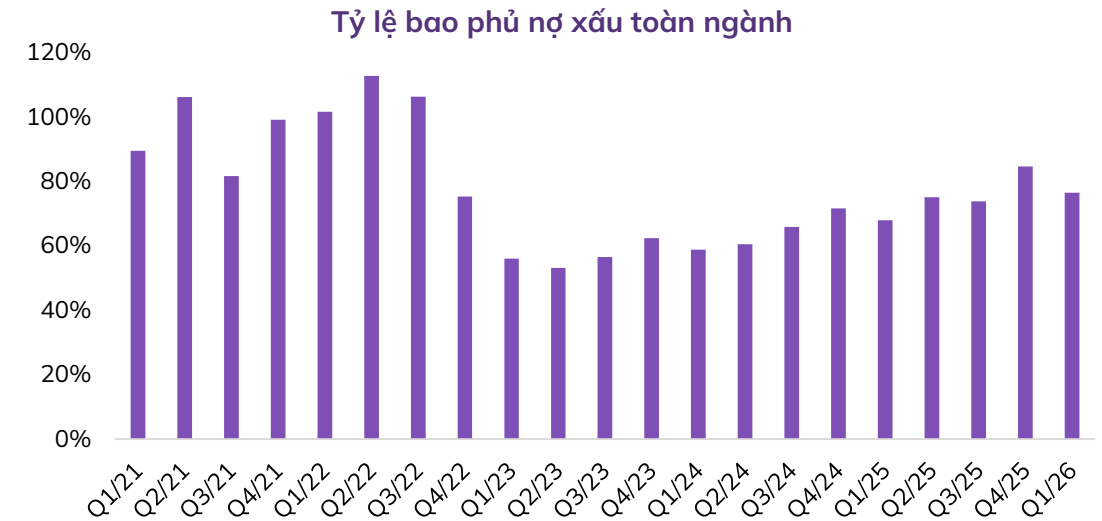


**Cơ cấu thu nhập hoạt động dịch vụ Q1/2026 toàn ngành**



## Điểm nhấn Q1/2026: Chất lượng tài sản tiếp tục cần được theo dõi

- Tỷ lệ nợ xấu (NPL) toàn ngành tăng trở lại trong Q1/2026, đạt mức 2,0%, giảm 13 bps svck nhưng tăng 15 bps YTD, cho thấy áp lực chất lượng tài sản vẫn hiện hữu. Nhóm quốc doanh duy trì chất lượng tài sản tốt, trong đó VCB ở mức thấp nhất khoảng 0,6%. Trong khi đó, NPL các ngân hàng nhỏ và vừa có xu hướng tăng so với cuối năm 2025, với một số ngân hàng như VPB, OCB, và EIB vẫn ghi nhận NPL trên 3%, cao hơn đáng kể so với mặt bằng chung của ngành.
- Tỷ lệ bao phủ nợ xấu toàn ngành đạt 76,6%, giảm so với quý trước. Trong đó, tỷ lệ này có sự khác biệt rõ rệt giữa các ngân hàng. VCB, CTG, TCB và ACB duy trì bộ đệm dự phòng dày, trong khi nhiều ngân hàng tư nhân chỉ có LLCR dưới 60% như VIB, MSB, TPB và OCB, cho thấy khả năng hấp thụ rủi ro tín dụng còn tương đối hạn chế nếu chất lượng tài sản tiếp tục suy giảm.
- Tỷ lệ Nợ Nhóm 2/tổng nợ của toàn ngành có xu hướng tăng so với quý trước lên 1,23% (+8 bps QoQ), trong đó mức tăng chủ yếu được đóng góp bởi CTG, MBB, VPB, TCB.





# TRIỂN VỌNG 2026



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



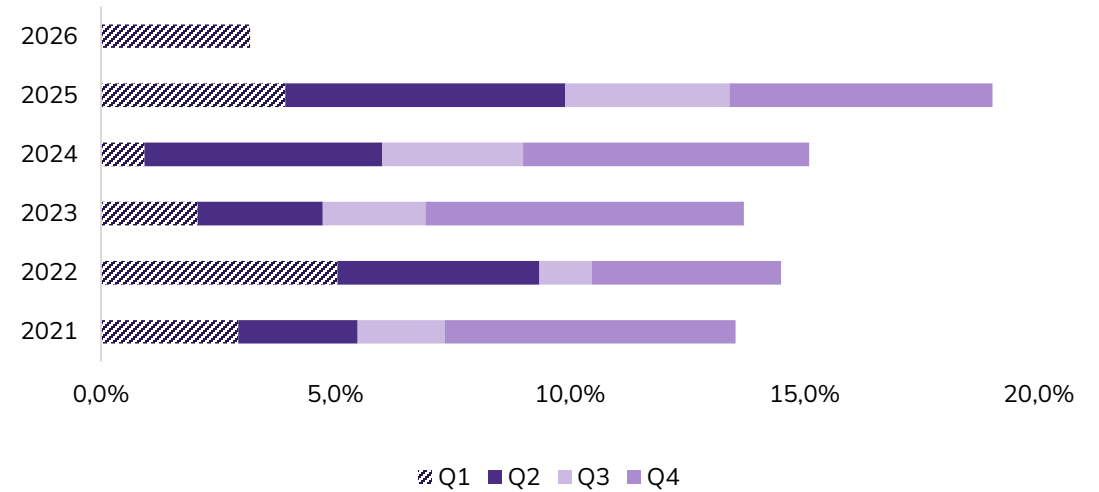
Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



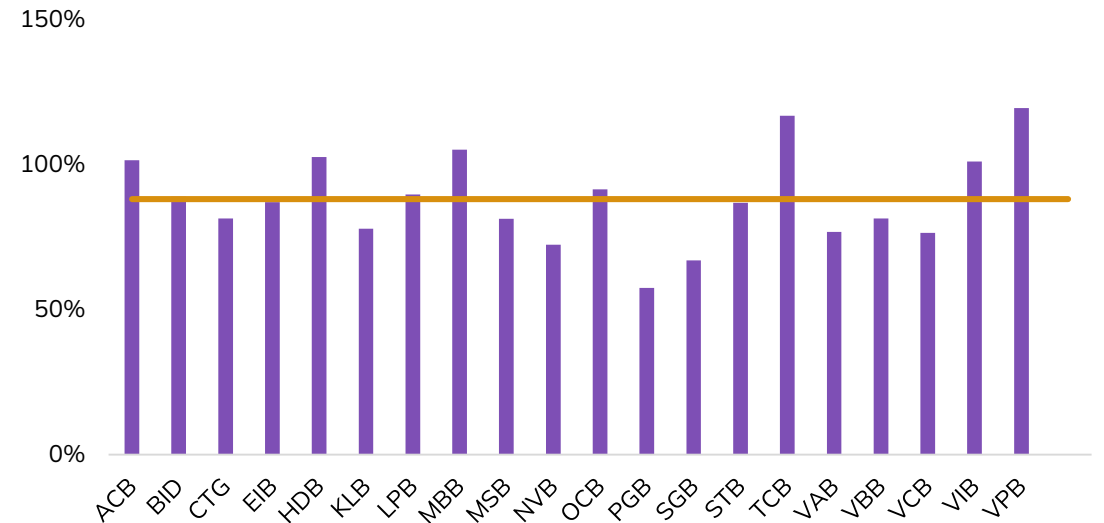
## ➤ Các chính sách điều hành của Ngân hàng Nhà nước đứng trước nhiều thách thức

- Theo Công văn 979/NHNN-CSTT, NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống năm 2026 ở mức khoảng 15% và yêu cầu các TCTD không sử dụng quá 25% hạn mức tín dụng cả năm trong Q1/2026.
- Đồng thời, NHNN cũng định hướng tốc độ tăng trưởng tín dụng bất động sản của từng ngân hàng không được vượt quá tốc độ tăng trưởng tín dụng chung của chính ngân hàng đó.
- **Thông tư 08/2026 – sửa đổi Thông tư 26/2022/TT-NHNN.** Nhằm giảm bớt áp lực thanh khoản trong bối cảnh LDR toàn ngành gia tăng, NHNN đã ban hành Thông tư 08/2026/TT-NHNN (TT08), có hiệu lực từ ngày 15/05/2026. Theo đó, các NHTM được tính thêm 20% số dư tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào tổng tiền gửi khi xác định tỷ lệ LDR. Trước đó, theo lộ trình tại Thông tư 26/2022, khoản tiền gửi này đã bị loại hoàn toàn khỏi cơ sở tính LDR từ ngày 01/01/2026. Chúng tôi cho rằng quy định mới sẽ hỗ trợ giảm áp lực LDR đối với một số ngân hàng, đặc biệt là nhóm ngân hàng quốc doanh vốn đang nắm giữ phần lớn tiền gửi của Kho bạc Nhà nước. Theo ước tính, LDR của VCB, BID và CTG có thể giảm khoảng 1,1–1,3 điểm % theo TT08.
- Ngày 29/5/2026, NHNN đã có công văn số 4551 cho phép 25 ngân hàng tham gia chương trình được loại trừ dư nợ cho vay nhà ở xã hội, cho vay KCN, khu chế xuất ra khỏi chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng, qua đó giúp các ngân hàng có thêm dư địa mở rộng cho vay đối với các dự án này.
- Room tăng trưởng tín dụng sẽ được NHNN sử dụng như công cụ điều tiết lãi suất huy động. Thông tin thị trường cho thấy NHNN có thể xem xét giảm room tín dụng của một số ngân hàng tham gia tái cơ cấu TCTD yếu kém từ 35% xuống 26% nếu các ngân hàng này không thực hiện giảm lãi suất huy động theo yêu cầu của NHNN.

Tăng trưởng tín dụng toàn ngành YTD (%)



Tỷ lệ LDR theo Thông tư 08/2026

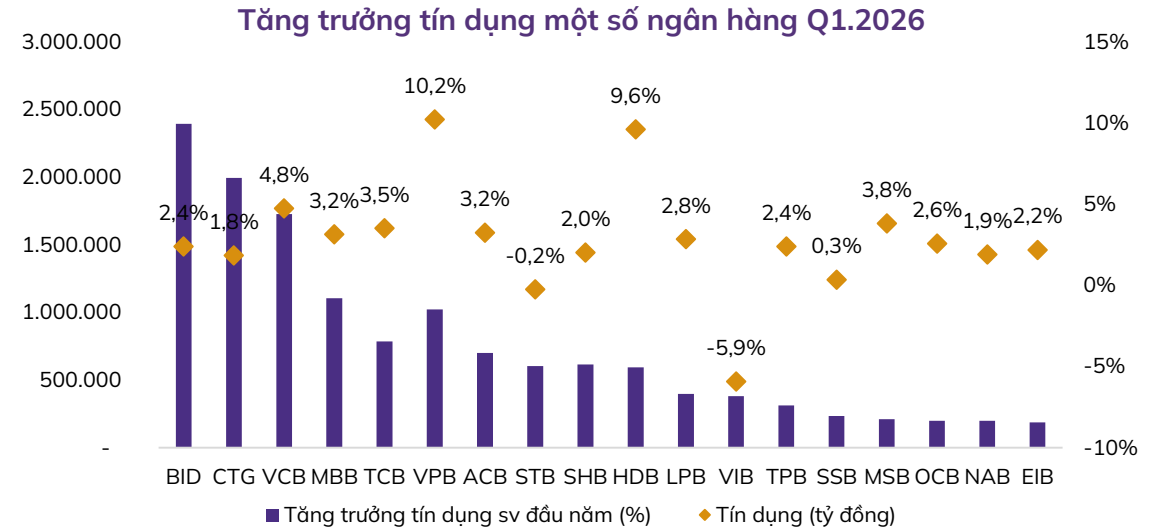


## ➤ Tăng trưởng tín dụng duy trì tích cực, NIM có thể tiếp tục thu hẹp

➤ **Tăng trưởng tín dụng duy trì tích cực nhưng động lực sẽ dịch chuyển từ "phục hồi" sang "đầu tư".** Tính đến cuối tháng 5/2026, tín dụng toàn hệ thống tăng 5,71% so với đầu năm, tương đương quy mô dư nợ đạt khoảng 19,6 triệu tỷ đồng và tăng gần 19% svck năm trước. Chúng tôi cho rằng tốc độ tăng trưởng tín dụng có thể dẫn chậm lại trong các quý tới khi nền tín dụng đã tăng tương đối cao trong những tháng đầu năm nay, và các ngân hàng phải tuân thủ hạn mức tăng tín dụng của cả năm ở mức 15%, trong khi áp lực lạm phát, tỷ giá ảnh hưởng đến khả năng hấp thụ vốn của một số nhóm doanh nghiệp. Đà tăng trưởng tín dụng sẽ được hỗ trợ theo tiến độ giải ngân đầu tư công và các dự án được thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP).

➤ **Mặt bằng lãi suất cho vay** được kỳ vọng tiếp tục duy trì ở mức thấp như hiện tại nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, tăng trưởng tín dụng hiện tập trung nhiều hơn vào nhóm khách hàng doanh nghiệp, đầu tư công và hạ tầng – các phân khúc có biên lợi nhuận thấp hơn cho vay bán lẻ. Điều này khiến khả năng cải thiện lợi suất tài sản của ngành tương đối hạn chế.

➤ **Cuộc đua huy động vốn quay trở lại, tạo áp lực lên chi phí vốn toàn ngành.** Tính đến cuối tháng 5, tăng trưởng huy động mới chỉ đạt 2,98% so với đầu năm, tiếp tục nới rộng khoảng cách giữa tín dụng và huy động ở mức khoảng 2,6 triệu tỷ đồng. Tỷ lệ LDR thuần tiếp tục tăng lên quanh 115% so với 109% cuối năm 2025, tiếp tục tạo áp lực thanh khoản trong toàn hệ thống. Tuy nhiên chúng tôi kỳ vọng tiền gửi sẽ cải thiện trong các quý tới nhờ (i) NHNN đang tích cực kiểm soát lãi suất huy động với các công cụ hành chính, trong đó có cả việc điều chỉnh hạn mức tăng trưởng tín dụng cho từng ngân hàng. (ii) Ngân sách Nhà nước đang có thặng dư gần 500 nghìn tỷ đồng trong 5T đầu năm, xuất phát từ việc thu ngân sách tăng 15,4% so với cùng kỳ trong khi chi ngân sách chỉ tăng 3,3% so với cùng kỳ, khi giải ngân đầu tư công 5 tháng mới đạt 20,3% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Việc đẩy nhanh giải ngân đầu tư công trong thời gian



Nguồn: ABS Research

tới sẽ hỗ trợ đáng kể việc thanh khoản được dịch chuyển từ khu vực nhà nước sang khu vực tư nhân, giúp tăng cơ sở tiền gửi một cách bền vững hơn. (iii) Bên cạnh dòng vốn FDI tăng mạnh, vốn đầu tư nước ngoài gián tiếp dự báo gia tăng do chênh lệch lãi suất VND và USD đáng kể, và để đón đầu cơ hội nâng hạng thị trường chứng khoán.

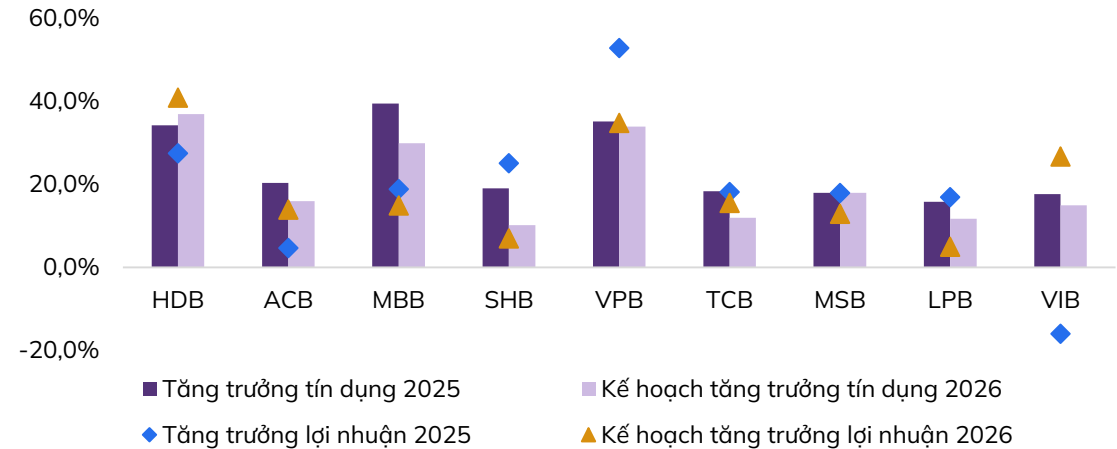
➤ Mặc dù NHNN tiếp tục định hướng duy trì mặt bằng lãi suất thấp, chúng tôi cho rằng dư địa giảm thêm của chi phí vốn không còn nhiều mà nhiều khả năng sẽ duy trì quanh vùng hiện tại và có thể nhích tăng nhẹ ở một số kỳ hạn, khiến chi phí vốn của các ngân hàng khó có sự sụt giảm đáng kể.

➤ **NIM chịu áp lực thu hẹp.** Chúng tôi cho rằng NIM toàn ngành có thể đi ngang hoặc giảm nhẹ trong các quý tới. Động lực tăng trưởng lợi nhuận của ngành nhiều khả năng tiếp tục đến từ mở rộng quy mô tín dụng hơn là mở rộng biên lãi. Các ngân hàng có CASA cao, tỷ trọng bán lẻ lớn và khả năng kiểm soát chi phí vốn tốt sẽ có mức cải thiện NIM rõ nét hơn so với mặt bằng chung.

## ➤ Lợi nhuận kỳ vọng tăng trưởng tích cực

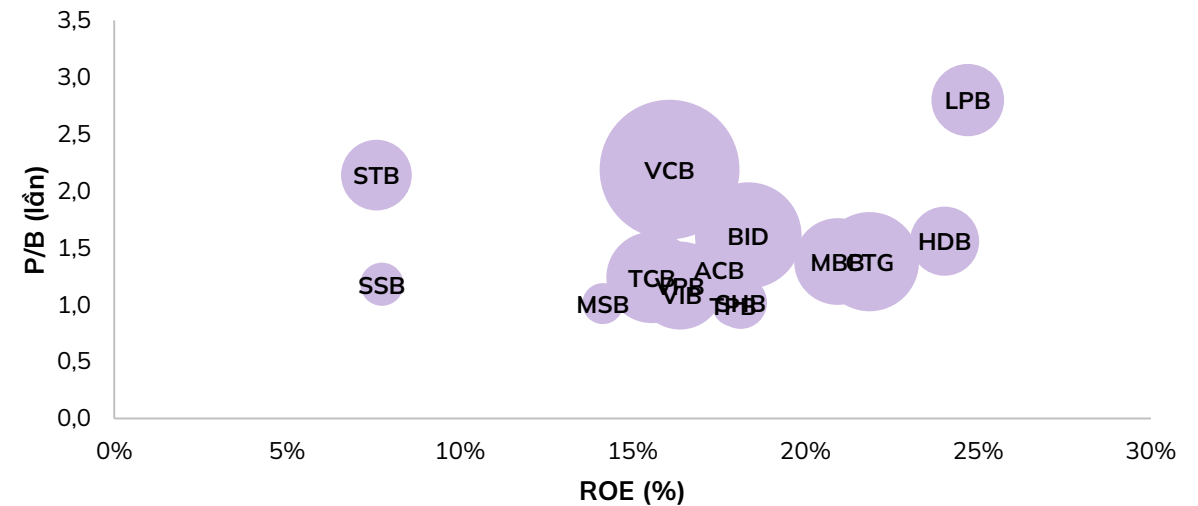
- Chúng tôi cho rằng tỷ lệ nợ xấu của ngành ngân hàng trong năm 2026 có thể nhích tăng nhẹ khi tỷ lệ nợ nhóm 2 gia tăng trong thời gian gần đây cho thấy rủi ro hình thành nợ xấu mới vẫn hiện hữu và cần được theo dõi chặt chẽ.
- Theo đó, chúng tôi kỳ vọng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng sẽ duy trì ở mức tương đối cao trong năm 2026, tuy nhiên, mức tăng không quá lớn nhờ môi trường kinh doanh dần cải thiện và khả năng trả nợ của khách hàng phục hồi.
- Tỷ lệ Chi phí hoạt động/ Thu nhập được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng giảm nhờ quá trình số hóa và áp dụng AI vẫn được tiếp tục đẩy mạnh tại nhiều ngân hàng, và tại các ngân hàng tiên phong, quá trình này đã bước sang giai đoạn mà việc số hóa ngày càng hỗ trợ gia tăng thu nhập, hơn là chỉ thuần túy cắt giảm chi phí hoạt động.
- Lợi nhuận toàn ngành dự kiến tiếp tục tăng trưởng tích cực trong năm 2026, ở mức +18,1% svck nhờ thu nhập lãi thuần cải thiện trên nền tín dụng tăng trưởng mạnh của năm 2025 và CIR giảm.
- Trong bối cảnh NIM tiếp tục chịu áp lực thu hẹp và chất lượng tài sản cần được theo dõi chặt chẽ, chúng tôi cho rằng triển vọng của ngành ngân hàng sẽ ngày càng phân hóa rõ nét. Thay vì kỳ vọng vào sự mở rộng định giá trên diện rộng, cơ hội đầu tư nhiều khả năng sẽ tập trung ở những ngân hàng sở hữu nền tảng huy động vững chắc, chất lượng tài sản tốt, bộ đệm dự phòng cao, lợi thế cấu trúc về thu nhập phí và khả năng kiểm soát chi phí hiệu quả. Theo đó, các ngân hàng như VCB, BID, MBB và TCB được đánh giá có nhiều lợi thế để duy trì tăng trưởng lợi nhuận so với mặt bằng chung toàn ngành.
- Tại Q1/2026, ROE các ngân hàng chủ yếu vẫn duy trì trên 15%, phản ánh khả năng sinh lời tương đối ổn định. Với mức P/B hiện tại chỉ khoảng 1,47 lần, thấp hơn mức bình quân lịch sử, chúng tôi cho rằng định giá ngành đang ở vùng tương đối hấp dẫn để tích lũy cho chu kỳ tăng trưởng tiếp theo.

Kế hoạch tăng trưởng tín dụng và lợi nhuận năm 2026 một số ngân hàng



Nguồn: ABS Research

ROE và P/B top các ngân hàng niêm yết



Nguồn: FiinProX, ABS Research



# CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bằng giá  
ABS Web Trading



Chúng tôi ưa thích các cổ phiếu VCB, BID dựa trên tiêu chí:

- Hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, bao gồm đẩy mạnh đầu tư công, các dự án hợp tác công - tư, thu hút FDI.. và các quy định mới giúp cải thiện dư địa tăng trưởng tín dụng của hệ thống ngân hàng.
- Chất lượng tài sản lành mạnh, tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao.
- Giá cổ phiếu còn dư địa tăng trưởng, được định giá theo phương pháp P/B

CHỈ TIÊU	VCB		BID	
	2025	2026F	2025	2026F
Tổng thu nhập hoạt động	72.455	82.627	91.214	96.720
%YoY	5,7%	14,0%	12,5%	6,0%
NIM	2,6%	2,4%	2,11%	1,92%
LN trước thuế	44.020	53.798	37.788	38.555
% YoY	4,2%	22,2%	17,8%	2,0%
EPS (đ/cp)	5.045	5.145	4.297	4.346
BVPS (đ/cp)	26.875	31.561	24.718	27.148
NPL (%)	0,58%	0,58%	1,47%	1,43%
Dự phòng/ nợ xấu(%)	258,3%	173,6%	99,9%	92,0%
ROA (%)	1,55%	1,59%	1,00%	0,88%
ROE (%)	16,7%	17,6%	18,8%	16,8%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VCB – HOSE) – KHẢ QUAN

GIÁ HIỆN TẠI (09/06/2026): 61.500 VNĐ – GIÁ MỤC TIÊU: 70.500 VNĐ (+14,6%)

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ✓ KQKD Q1/2026 duy trì tích cực với 17.651 tỷ đồng thu nhập lãi thuần (+29% svck) và 11.803 tỷ đồng LNTT (+8,7% svck), nhờ tăng trưởng tín dụng vượt trội (+4,8% YTD) và NIM cải thiện
- ✓ Chúng tôi kỳ vọng KQKD của VCB sẽ tích cực bởi:
  - (i) VCB duy trì lợi thế tỷ trọng CASA cao, chi phí vốn thấp, giúp giảm áp lực thu hẹp NIM so với ngành
  - (ii) Thế mạnh trong phân khúc khách hàng doanh nghiệp, FDI và các dự án hạ tầng trọng điểm. Trong đó, dư nợ FDI tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng nhờ xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam.
- ✓ Việc tham gia nhận chuyển giao bắt buộc TCTD yếu kém giúp VCB được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc, tương đương khoảng 24,5 nghìn tỷ đồng vốn khả dụng, đồng thời không bị giới hạn tăng trưởng tín dụng theo quý.
- ✓ Việc NHNN ban hành Thông tư 08/2026/TT-NHNN cho phép tính 20% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào mẫu số LDR sẽ giúp VCB cải thiện thanh khoản, giảm áp lực huy động và gia tăng dư địa tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn tới.
- ✓ Kế hoạch phát hành riêng lẻ tối đa 6,5% vốn điều lệ được kỳ vọng sẽ giúp VCB bổ sung nguồn vốn cấp 1, cải thiện CAR, gia tăng dư địa tăng trưởng tín dụng và thu hút thêm nhà đầu tư chiến lược
- ✓ Chất lượng tài sản tiếp tục là điểm mạnh nổi bật với tỷ lệ nợ xấu chỉ 0,62% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu khoảng 253%, thuộc nhóm cao nhất hệ thống. Điều này giúp VCB duy trì chi phí tín dụng thấp và tạo dư địa hoàn nhập dự phòng trong thời gian tới.

## RỦI RO ĐẦU TƯ

- ✓ Tăng trưởng tín dụng thấp hơn kỳ vọng nếu NHNN tiếp tục siết chặt các quy định liên quan đến thanh khoản và tăng trưởng tín dụng

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BID – HOSE) – KHẢ QUAN  
GIÁ HIỆN TẠI (09/06/2026) 41.150 VNĐ – GIÁ MỤC TIÊU : 47.000 VNĐ (+14,2%)

### LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

- ✓ Kết quả kinh doanh Q1/2026 tăng trưởng tốt với 20.698 tỷ TOI (+15,6% YoY) và 8.572 tỷ LNTT (+15,6% YoY).
- ✓ BID được kỳ vọng duy trì tăng trưởng tín dụng bền vững nhờ vị thế là ngân hàng có quy mô tín dụng lớn nhất hệ thống, đồng thời tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như đầu tư công, hạ tầng, sản xuất kinh doanh, FDI và tín dụng xanh – những nhóm khách hàng được hưởng lợi từ định hướng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Chính phủ.
- ✓ Cơ cấu tín dụng đang từng bước dịch chuyển theo hướng gia tăng tỷ trọng khách hàng bán lẻ và SME, qua đó hỗ trợ cải thiện biên lãi ròng và nâng cao khả năng sinh lời trong trung và dài hạn..
- ✓ Về huy động, BID tiếp tục sở hữu lợi thế nhờ quy mô tiền gửi lớn, nguồn CASA ổn định từ khách hàng doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, đồng thời là một trong những ngân hàng nắm giữ lượng tiền gửi Kho bạc Nhà nước lớn nhất hệ thống.
- ✓ Việc NHNN ban hành Thông tư 08/2026/TT-NHNN cho phép tính 20% tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước vào mẫu số LDR sẽ giúp BID cải thiện thanh khoản, giảm áp lực huy động và gia tăng dư địa tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn tới.
- ✓ BID tiếp tục củng cố nguồn vốn thông qua việc phát hành thành công 1.365 tỷ đồng trái phiếu công chúng đợt 2 trong tháng 05/2026. Nguồn vốn cấp 2 được bổ sung sẽ hỗ trợ cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR), tạo thêm dư địa mở rộng tín dụng và đáp ứng nhu cầu vốn của nền kinh tế.
- ✓ Nghị quyết 79 về phát triển kinh tế nhà nước có thể là động lực hỗ trợ BID trong dài hạn thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi hơn cho quá trình tăng vốn, nâng cao năng lực tài chính và củng cố vai trò của khối ngân hàng thương mại Nhà nước trong nền kinh tế.

### RỦI RO ĐẦU TƯ

- ✓ NIM tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, chất lượng tài sản và nợ xấu diễn biến kém tích cực hơn dự báo.

# THÔNG TIN LIÊN HỆ

## PHÒNG PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ

---

Nguyễn Thị Thùy Linh

Giám đốc Phòng Phân tích Đầu tư

linh.ngthithuy@abs.vn

## NĂNG LƯỢNG & HÓA CHẤT

---

Lê Thị Kim Huê

Phó Giám đốc

hue.lethikim@abs.vn

## PTKT & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

---

Đặng Xuân Lưu

Giám đốc

luu.dangxuan@abs.vn

## VĨ MÔ & TÀI CHÍNH

---

Nguyễn Thị Kỳ Duyên

Chuyên viên

duyen.nguyenthiky@abs.vn

## PTKT & CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

---

Bùi Minh Anh

Chuyên viên

anh.buiminh@abs.vn

## BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG

---

Kiều Thị Thanh Thư

Chuyên viên

thu.kieuthithanh@abs.vn

# KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại



Trải nghiệm ngay  
ứng dụng ABS invest



Trải nghiệm ngay bảng giá  
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

**Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 135

[www.abs.vn](http://www.abs.vn)



Thank you!



Chứng khoán An Bình

*Được vinh danh*

*Công ty cung cấp*

**Dịch vụ chứng khoán tốt nhất Việt Nam 2026**

**BEST SECURITIES SERVICE**

*Do FinanceAsia bình chọn*



Trải nghiệm ngay  
ABS Invest tại đây